

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 521

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 03.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 661, hàng thứ tư, từ đoạn giữa, xem từ câu “hồn thần mạng tinh”.

“Hồn thần mạng tinh” xem bản Hán Dịch, Ngụy Dịch, bản Ngụy Dịch là bản của Khương Tăng Khải, dịch là “thần hồn tinh thức”, ý nghĩa thì giống nhau. Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói: thức thứ sáu gọi là hồn thần, thức thứ tám gọi là tinh thức. Nay nói mạng tinh, tức thức thứ tám A lại da, cho đến sau đó trước làm chủ nhân, nên gọi là mạng tinh. Đây là vấn đề triết học rất cao thâm. Chúng ta nếu hỏi vũ trụ từ đâu mà đến? Ta từ đâu mà đến? vạn vật từ đâu đến? Đây tức là nói đến A lại da. Hiền Thủ quốc sư trong Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, nói rất rõ ràng, cũng rất đơn giản, không phức tạp. Dùng văn tự đơn giản là có thể viết ra một cách rõ ràng vấn đề lớn này, thật là không dễ dàng gì.

Hoàn Nguyên Quán tổng cộng có sáu đoạn. Ba đoạn trước nói về nguồn gốc của vũ trụ vạn vật. Ba đoạn sau chú trọng đến việc tu hành. Đoạn thứ tư là tu tứ đức, đó là tổng cương lĩnh của việc tu hành. Hai đoạn cuối cùng: ngũ chỉ lục quán. Đó là phương pháp tu hành của Kinh Hoa Nghiêm. Đặc biệt quan trọng là đoạn thứ tư. Đoạn thứ tư chính là tám vạn bốn ngàn pháp môn, bao gồm cả pháp môn Tịnh Độ. Đó là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành. Quý vị nếu như trái với nguyên tắc này, quý vị tu học sẽ không thể thành tựu. Cho nên điều này vô cùng quan trọng. Ngài nói với chúng ta vũ trụ đích thực giống như bản thể mà trong triết học đã nghiên cứu vậy. Tất cả pháp đều là từ nó mà sanh ra. Thể này là có, nhưng chúng ta không có cách gì để tiếp xúc được. Nó thật có, thực sự tồn tại, nó không phải là không có, nó cũng không phải là không. Bởi vì nó không phải là hiện tượng vật chất. Chúng ta nói về tám thức, năm thức trước, mắt có thể thấy, tai có thể nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm, thân có thể xúc chạm, có thể tiếp xúc. Nó không phải là vật chất, quý vị tiếp xúc không được. Nó lại không phải là hiện tượng tinh thần, hiện tượng tinh thần chúng ta có thể tư duy, có thể tưởng tượng, nó không phải. Nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Cho nên tâm ý thức chúng ta đều không tiếp xúc được. Cho nên khoa học và triết học trở thành hữu hạn, có giới hạn. Phạm vi A lại da biến hiện, khoa học và triết học đều có thể tiếp xúc được. Vì sao vậy? Nó có hiện tượng. A lại da có tướng phân, chính là hiện tượng

vật chất. Có kiến phần, là hiện tượng tinh thần. Có tự chứng phần, có chứng tự chứng phần, đó là hiện tượng tự nhiên. Chỉ cần có hiện tượng, khoa học liền có cách để thăm dò. Bởi vì nó có hiện tượng tự nhiên, có hiện tượng tinh thần, thức thứ sáu liền có cách duyên đến nó. Cho nên tự tánh thanh tịnh viên minh thể, nó có thể sanh ra ba loại hiện tượng này. Bản thân nó không có ba loại hiện tượng này. Đây là chỗ khó lý giải nhất của Phật Pháp. Làm sao biết được? Trong kinh giáo Đại Thừa Phật thường nói: “chỉ chứng mới biết”, chỉ cần quý vị chứng đắc, quý vị liền biết được. Người nào chứng đắc? Mỗi người đều có thể chứng đắc. Cách chứng như thế nào? Phật dạy chúng ta, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều buông bỏ hết liền chứng đắc. Vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm chính là A lại da. Phân biệt chấp trước là bảy thức trước. Cho nên tám thức không phải là thật. Tám thức là vọng tâm, là giả, không phải thật. Vọng tâm có thể duyên cảnh vọng. Trong kinh điển Đại Thừa thường nói: phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Cảnh giới hư vọng này, vọng tâm có thể duyên được với nó, đều có cách hết. Vọng duyên không được với chân. Tự tánh thanh tịnh viên minh thể là chân. Thế nào là chân? Là vĩnh hằng bất biến. Đây là chân. Vì sao nói A lại da là vọng? A lại da là sát na sanh diệt.

Chúng ta trước đây đọc đến một câu, tôi còn đặc biệt nhắc nhở quý vị nên chú ý, gọi là “bất đoạn chi vô”, nó đích thực là vô, nhưng nó không gián đoạn, chính là ý niệm. Niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, niệm niệm nối nhau. Niệm trước không còn nữa, niệm sau lại đến, cho nên nói “bất đoạn chi vô”. Vì sao vậy? Niệm đó cũng là vô. Niệm đó không nắm bắt được, lập tức không còn nữa, nhưng niệm thứ hai tuyệt đối không phải là niệm thứ nhất. Niệm thứ ba chắc chắn không phải là niệm thứ hai. Nhưng nó từng niệm từng niệm, cũng giống như cuộn phim gốc vậy, từng tấm từng tấm, “bất đoạn chi vô”. Tất cả hiện tượng toàn là “bất đoạn chi vô”. Chỉ cần có ba loại hiện tượng này, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, tất cả đều là “bất đoạn chi vô”. Chúng ta từ khi đọc được đoạn đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, đối với sự việc này mới thực sự hiểu rõ ràng. Ngày nay chúng ta cách biệt, là cách biệt nơi chưa buông bỏ được ba thứ này, chưa buông được chấp trước.

Chư vị nên biết, chấp trước buông rồi, lục đạo liền không còn nữa. Quý vị đã buông xả chấp trước chưa? Vẫn còn lục đạo là quý vị chưa buông xả. Chấp trước thực sự buông xuống lục đạo liền không còn nữa. Cũng giống như nằm mơ vậy, tỉnh lại rồi, cảnh giới trong mộng đều không còn nữa. Nếu như buông bỏ được phân biệt tứ thánh pháp giới liền không còn nữa. Thanh văn Duyên giác dưới tứ thánh pháp giới không còn nữa. Không khởi tâm, không động niệm, ngay cả Bồ Tát, Phật trong tứ thánh pháp giới cũng không còn. Đây lại là giấc mộng. Giấc mộng này tỉnh lại rồi, là cảnh giới gì? nhất chân pháp giới. Chính là Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Nói thật lòng là Cõi Thật báo trang nghiêm của chính mình, và Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai là một không phải hai, ta người không khác. Đây là chân tướng của vũ trụ vạn hữu.

Vô Lượng Thọ Kinh Sao có nói: thức thứ sáu gọi là hồn thần. Vậy mỗi người chúng ta thức thứ sáu là phân biệt của bản thân, thức thứ bảy là chấp trước của bản thân. Thức thứ tám thì sao? Thức thứ tám cũng gọi là tàng thức. Hàm tàng chung tử tất cả các pháp. Chung tử của tất cả các pháp trong khắp pháp giới hư không giới đều nơi A lại da. A lại da là cái kho, A lại da là phòng tư liệu. Trong đó chứa đựng những gì? Chung tử khắp pháp giới hư không giới. Dường như là kho tư liệu lớn. Kho tư liệu này không phải chỉ có của một mình ta, mà tất cả chúng sanh cùng có. Tư liệu của mỗi người khởi tâm động niệm đều thu thập vào trong đó. Cho nên nếu quý vị thấy được thức thứ tám, mỗi người đời đời kiếp kiếp hồ sơ họ nghĩ đến, quý vị đều biết hết. Vì sao vậy? Nó là kho tư liệu chung, vì thế thức thứ tám gọi là hiện lượng. Thức thứ sáu, thức bảy gọi là tỷ lượng, không phải là hiện lượng. Năm thức trước là hiện lượng. Mắt chúng ta thấy, thấy tướng cảnh giới bên ngoài, là nhìn tướng phần của A lại da. Tai chúng ta nghe là tướng phần của A lại da, âm thanh. Chúng ta có thể tiếp xúc được. Nhưng ngày nay chúng ta đối với những hiện tượng này có khởi tâm động niệm, có phân biệt, có chấp trước, trong A lại da này không có. A lại da không có phân biệt, không có chấp trước. Thức thứ sáu, thức thứ bảy duyên không được bên ngoài. Nó là đóng kín. Làm sao nó phân biệt được cảnh giới bên ngoài? Thí như mắt thấy sắc, mắt là máy chụp ảnh ngày nay, nó đích thực hướng đến cảnh giới thật bên ngoài. Nó chụp tướng bên ngoài vào bên trong. Sau khi chụp vào, truyền đến cho thức thứ sáu. Kiến phần của thức thứ sáu duyên đến tướng phần của thức thứ sáu. Tướng phần của thức thứ sáu từ đâu mà đến? Từ năm căn bên ngoài chuyển đến cho nó. Chấp trước của thức thứ bảy, nó lại truyền đến cho thức thứ bảy. Kiến phần thức thứ bảy duyên đến tướng phần thức thứ bảy. Sự việc là như vậy! Hiện nay chúng ta gọi là truyền bá không phải là hiện trường. Ba thức thứ sáu, thức bảy, thức tám này, đều duyên không đến hiện trường. Cũng giống như mắt của chúng ta nhìn không thấy mắt của chính mình. Quý vị chỉ có thể nhìn thấy bên ngoài, nhìn không thấy bên trong. Quý vị có thể nhìn thấy bản thân, đó là truyền đi quý vị mới nhìn thấy được, không phải là truyền đi, quý vị nhìn không thấy được bản thân. Mạt na chấp trước tướng phần A lại da. Chấp trước cái gì? vi hồ kỳ vi. Tất cả thân chúng ta đều là A lại da biến hiện, A lại da biến hiện thân này, chúng ta chấp trước nó là ta. Chấp trước thân kia là quý vị, thân kia là anh ta. Kỳ thực trong A lại da đều bình đẳng, tuyệt đối không có phân biệt. Đây là gì? Là chấp trước của mạt na, phân biệt của thức thứ sáu.

Phật nói cho chúng ta chân tướng sự thật này, hiểu rõ chân tướng rồi thì biết được điều gì? Biến pháp giới hư không giới, tất cả hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và bản thân là nhất thể, không hai không khác. Cho nên quý vị buông bỏ chấp trước, quý vị liền chứng A la hán. Buông bỏ phân biệt quý vị liền thành Bồ Tát. Không khởi tâm không động niệm quý vị liền thấy được A lại da, quý vị liền thành Phật, chuyển bát thức thành tứ trí, tức thành Phật rồi. Chân tướng này, chúng ta dùng cảnh giới phàm phu chúng ta để nói, đức Phật Thích Ca Mâu Ni vào ba ngàn năm trước đã biểu diễn cho chúng ta thấy, danh từ Phật học gọi là gì? Gọi là đại triệt đại ngộ, minh

tâm kiến tánh, dùng danh từ này. Dùng ngôn từ hiện đại để nói, họ nhìn thấy chân tướng của vũ trụ vạn vật, chính là nghĩa này vậy. Chân tướng họ nhìn thấy rồi, chúng ta toàn mê, sau khi mê rồi, mê này mê đến cùng, chỉ nhận biết một tướng phần của A lại da là bản thân. Ngoài ra đều không phải. Ở đây chia mình chia người, chia xấu chia tốt, không hiểu được toàn là tự tánh biến ra. Trên từ chư Phật Bồ Tát, dưới đến địa ngục vô gián, tất cả đều là A lại da bản thân biến hiện ra. Tự tánh năng sanh năng hiện, A lại da năng biến. A lại da vì sao có thể biến? Chính là phân biệt chấp trước vọng tưởng. Ngày nay chúng ta nói bởi vì nó khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Đây là tác dụng của A lại da. Trong chân tâm không có điều này. Trong chân tâm không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Nói cách khác, ý niệm phân biệt chấp trước của chúng ta càng mỏng, chúng ta càng xích gần đến tự tánh hơn. Phân biệt chấp trước của chúng ta càng nghiêm trọng, thì càng kéo cự ly với tự tánh ra xa hơn. Điều này dùng lời của Tam Tự Kinh có thể thể hội được: “tánh tương cận, tập tương viễn”, phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm là tập tánh, không phải là bản tánh. Bản tánh đích thực không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Bản tánh là Phật, nhà Phật đặt một danh từ gọi Phật là giác. Phật nghĩa là giác ngộ, triệt để giác ngộ rồi. Cho nên trên chữ giác còn thêm chữ viên, giác ngộ viên mãn. Không khởi tâm, không động niệm, là giác ngộ viên mãn. Còn có tập khí khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm không còn nữa, nhưng tập khí khởi tâm động niệm vẫn còn. Đó chính là Cõi Thật báo trang nghiêm. Cõi Thật báo trang nghiêm là Phật, giác rồi, nhưng chưa viên mãn. Vì sao vậy? Vì chưa đoạn tập khí. Tập khí đoạn tận rồi, hoàn toàn trở về với tự tánh đây gọi là viên mãn, gọi viên giác, đại giác viên mãn. Vì thế lúc họ còn đang mê, lúc mê thì sáu nẻo luân hồi liên xuất hiện. Trong sáu nẻo luân hồi “khứ hậu lai tiên”. “Khứ” là chết, người sau khi chết rồi, thức A lại da rời đi sau cùng. Người vừa đến đầu thai, A lại da đến trước. Nó đến trước tiên, nó đi sau cùng. Cho nên “đi sau đến trước làm chủ nhân”. Chúng ta coi thứ này là chính mình, nên gọi là “mạng tinh”, là sự việc như vậy.

Phật ở trong kinh điển Đại Thừa dùng biển lớn làm ví dụ. Biển lớn ví dụ cho tự tánh, biển lớn ví dụ cho A lại da, tự tánh hoàn toàn giác ngộ, A lại da là hoàn toàn mê hoặc. Một mê tất cả đều mê, tất cả đều mê gọi là A lại da, toàn mê hết. Một giác toàn giác hết. Sau khi mê rồi, trí tuệ không còn nữa, vọng tưởng khởi lên rồi. Từ vọng tưởng sản sanh phân biệt, từ phân biệt sản sanh chấp trước, càng mê càng nghiêm trọng. Không biết được biến pháp giới hư không giới là bản thân. Chấp trước tướng phần A lại da một phần như thế gọi là bản thân.

Trong kinh Phật ví dụ, lấy biển lớn ví dụ là A lại da, bọt nước trong biển lớn, bọt nước đó chính là thức thứ bảy chấp trước, chấp trước một phần của A lại da, cho rằng đó là bản thân. Hóa ra đại ngã đã biến thành tiểu ngã, tiểu ngã tạo tội nghiệp. Niệm niệm đều vì tiểu ngã này, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, liên sanh ra biến hóa. Liên trở thành cái gì? trở thành sáu

neò luân hồi. Sáu neò luân hồi nó đến như vậy. Lúc nào thực sự giác ngộ, hiểu rõ chân tướng sự thật, tôi không còn chấp trước bọt nước này là tôi nữa, tôi biết được trong biển lớn tất cả bọt nước đều là tôi. Ngay bản thể của biển lớn đều là tôi. Khắp pháp giới hư không giới đều là tôi. Tất cả chư Phật từ đâu mà đến? Ta biến hiện mà ra. Tất cả hữu tình chúng sanh từ đâu đến? ta biến hiện ra. Toàn là ta, cũng giống như nằm mơ vậy. Quý vị xem nằm mơ, mơ thấy rất nhiều người, những người đó từ đâu mà có? Đều từ bản thân ta biến hiện ra. Trong mộng có sơn hà đại địa, sơn hà đại địa đó cũng là Ta, trong tự tánh biến hiện ra thôi. Không phải là bên ngoài. Pháp giới hư không giới ta người là một không phải hai. Đây gọi là thực sự triệt ngộ, đại triệt đại ngộ. Vừa giác ngộ tất cả khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước toàn không còn nữa, trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh hiện tiền rồi. Trong Phật Pháp gọi nó là Phật tánh. Biết được biến pháp giới hư không giới tất cả hiện tượng là bản thân. Đây gọi là pháp thân, quý vị chứng đắc pháp thân rồi. Núi sông đất đai là bản thân, cỏ cây hoa lá là bản thân. Chúng sanh vô số là bản thân. Đây gọi là chúng pháp thân, tất cả pháp đều là pháp thân. Gọi là pháp thân thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì không còn bị nhiễm ô nữa. Chính là không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham sân si mạn gọi là pháp thân thanh tịnh. Từ pháp thân hiện báo thân. Pháp thân không có tướng, pháp thân năng hiện tất cả tướng. Pháp thân không hiện tướng là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Đây là pháp thân không có tướng. Pháp thân hiện tướng chính là Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Trong đây có 41 vị pháp thân đại sĩ. Bốn mươi một vị pháp thân đại sĩ này chính là tất cả chúng sanh như ngày nay chúng ta nói. Tất cả những chúng sanh này, đều ở trong giác ngộ viên mãn, không có mảy may mê hoặc. Cảnh giới này trước đây chúng ta đã học qua rất nhiều. Họ dùng thời gian rất dài cư trú ở trong cảnh giới này, cảnh giới này vĩnh hằng bất biến. Vì sao vậy? Vì nó không có tương tục. Cho nên nói không có tương tục gọi là thật, gọi là nhất chân. A lại da là tương tục, tướng này tiếp nối tướng khác, tương tục. Đó là giả, đó không phải là thật. Lúc này chuyển A lại da, cũng chính là vọng tâm A lại da này, cảnh giới vọng này không còn nữa. Hiện ra là chân thật. Chân thật là vĩnh hằng bất biến. Nó tương ưng với tự tánh, nó không tương ưng với A lại da. Ngày nay chúng ta mê mất tự tánh, hoàn toàn tương ưng với A lại da. Ý niệm của chúng ta bản thân biết được, niệm trước diệt rồi, niệm sau liền khởi lên. Chúng ta biết là niệm vô cùng vô cùng thô. Vậy ý niệm vi tế bản thân ta không biết được. Một cái khảy móng tay ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, chúng ta làm sao mà hiểu được! Bồ Tát Di Lặc nếu như không nói, chúng ta căn bản không biết được. Cho nên tâm này gọi là gì? gọi là tâm sanh diệt. Tốc độ sanh diệt nhanh quá, cảnh giới do tâm sanh diệt biến hóa ra chính là y báo chánh báo trang nghiêm của thập pháp giới. Thập pháp giới bao gồm sáu đường, toàn là giả thôi. Hiện tượng trong này đều là huyền tướng. Hiện tượng này đến như thế nào? Là niệm thiện niệm bất thiện của chúng ta chiêu cảm đến, tức là cảm ứng biến hiện ra. Niệm thiện niệm bất thiện của chúng ta cũng là giả. Cho nên thiên đường và địa ngục cũng không phải là thật. Con người tâm thiện hành vi sẽ thiện, ban đêm

nằm mơ cũng thiện. Con người ý niệm ác, hành vi ác, nằm mơ cũng thấy ác mộng. Chính là ý nghĩa này vậy, đều không phải là thật. Nếu như chúng ta hiểu rõ được, hiểu thấu suốt được chân tướng sự thật này rồi, thế gian này có tai nạn gì, tai họa gì, quý vị còn để trong lòng sao? Không có. Sẽ không để trong lòng nữa. Chúng ta tuy chưa chứng đắc pháp thân, cũng đạt được một chút giải thoát. Giải thoát là gì? Dùng lời nói hiện nay là tự tại, đạt được một chút tự tại. Thực sự hiểu rõ rồi, lời của Phật chúng ta lý giải được, chúng ta thể hội được, Phật dạy chúng ta trung thực niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Vì pháp môn này, con đường này, thực sự có thể giúp đỡ chúng ta trong một đời này chúng đắc viên mãn vô thượng bồ đề, cũng chính là nói chuyện A lại da thành đại viên cảnh trí. Chúng ta đến Thế giới Cực Lạc học tập với A Di Đà Phật, phải tin tưởng A Di Đà Phật, không thể hoài nghi. A Di Đà Phật là một vị mà tất cả chư Phật đều tán thán. Chư Phật xưng tán A Di Đà Phật, nói ngài là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, có thể học tập với Ngài đây là điều thù thắng vô cùng. Trong Phật Pháp Đại Thừa không tìm ra bậc thứ hai như vậy. Chúng ta có thể bỏ qua cơ hội này sao? Người nào có trí tuệ chúng ta đã rõ ràng rồi. Người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là trí tuệ đệ nhất, thực sự có trí tuệ, làm việc khác thì xa nhiều rồi! Vì sao vậy? làm việc khác, quý vị không thành tựu được. Vì sao không thành tựu được? quý vị tự nghĩ nghĩ xem. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị có thể buông bỏ được không? Quý vị không buông bỏ được, làm thế nào? Quý vị không ra khỏi lục đạo luân hồi. Đó chính là điều trong kinh này nói khổ quá, khổ quá rồi! Đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo, không ngừng không dứt làm những việc thế này. Tuy cũng không phải là thật, mộng không phải là thật, nhưng trong mộng có cảm thọ khổ lạc, đó không phải là giả. Gặp ác mộng giạt mình toát mồ hôi lạnh, tỉnh lại may quá chỉ là mộng thôi. Nếu không cũng mất cả mạng rồi. Quý vị xem tham sống sợ chết. Đây là vọng niệm hiện tiền. Cho nên giấc mộng này đã mê lâu lắm rồi, đã vô lượng kiếp rồi. Có lẽ nên tỉnh lại rồi, không nằm mơ nữa. Vẫn cứ nhớ tới cảnh giới trong mộng, vậy là sai rồi, sai lầm lớn quá! Cảnh giới trong mộng không nên vướng bận theo nó nữa.

Cho nên thức thứ tám tương tự tương tục, lúc xả thân này tùy trọng mà đầu thai. Xả mạng là con người tại quả báo đời quý vị, thọ mạng dài ngắn đó là quả báo. Khi quả báo quý vị hết rồi, thọ mạng này kết thúc rồi. Lúc thọ mạng hết rồi, quý vị đầu thai, đọa lạc. Nên nói “tùy tội thú hướng”. Sự đầu thai này, thực sự mỗi mỗi đều đọa lạc sao? Đây là thật, không phải giả. Bản thân chúng ta tự hỏi bản thân liền biết được.

Tôi ngày nay từ sáng thức dậy, đến tối đi ngủ một ngày đó, là thiện niệm nhiều hay là ác niệm nhiều? Thiện ác là nói như thế nào? Là ý niệm vì bản thân nhiều, hay ý niệm vì người khác nhiều? Vì người khác là thiện, vì bản thân là ác. Vì sao vậy? Vì bản thân là tăng trưởng ngã chấp. Ác này là ác căn bản. Vì người khác vì sao là thiện? Vì người khác, luôn luôn vì người khác, quên mất bản thân, tự nhiên ngã chấp nhạt dần đi, ngã chấp không còn nữa, là thiện! Cho nên Phật Pháp là nên luôn luôn nghĩ đến người khác, đừng nghĩ đến bản thân. Thường nghĩ đến bản thân thì nguy rồi,

thường thường nghĩ đến bản thân, tu pháp môn gì cũng tu không thành. Thường thường nghĩ đến chúng sanh, thường thường nghĩ đến Đại Thừa, hoặc là ngày nay chúng ta nói luôn luôn nghĩ đến A Di Đà Phật, luôn luôn nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, ý niệm phải chuyển, chuyển không được, thì vẫn còn thường thường nghĩ đến bản thân. Vậy thì phiền phức lớn lắm rồi! Sự việc này không ai có thể thay thế được. Là bản thân quý vị khởi tâm động niệm, không có gì giúp đỡ được mình. Phật Bồ Tát từ bi, cũng không giúp được việc này. Phật Bồ Tát chỉ nói cho quý vị chân tướng sự thật, để bản thân quý vị chuyển trở lại, tôi không nghĩ đến bản thân, chuyên nghĩ đến người khác. Không vì bản thân, chuyên vì chúng sanh. Vậy là tốt rồi, vấn đề được giải quyết rồi. Học Phật không có ý niệm này thì việc học Phật học không thành. Học như thế nào cũng không giống, nên “tùy tội thú hướng”, thú hướng điều gì? Đầu thai vào sáu nẻo luân hồi. Quý vị đến cõi nào? Là tùy nghiệp của quý vị, nghiệp quý vị đã tạo. Một đời tập khí thiện ác rất nhiều, cuối cùng sau khi chết rồi, đầu thai là một niệm cuối cùng. Một niệm cuối cùng đó, ý niệm đặc biệt mạnh, ví dụ quý vị thích một vật, hoặc là thích một người, quý vị rất thích, tình chấp vô cùng nặng, sau khi chết rồi đi về đâu? Không tách rời được, dính theo họ. Trở thành con cái của họ, trở thành cháu chắt của họ. Đây là tình chấp nặng, quý vị yêu họ. Nhưng thú cung, yêu thú cung phiền phức lớn lắm! Quý vị nuôi thú cung vô cùng yêu thích chúng, sau khi đến rồi như thế nào? Đến làm con của thú cung. Niệm cuối cùng, nếu như quý vị có một người nào đó có lỗi với quý vị, họ kết oán thù với quý vị, quý vị vô cùng oán hận họ, trở lại cũng sẽ đến nhà họ, để làm gì? đến để báo thù. Làm những việc này gọi là oan oan tương báo. Người ta thiếu tiền quý vị, quý vị nhớ kỹ trong lòng, không thể buông xuống, quý vị đến nhà người ta làm con cháu của họ, đến để đòi nợ. Chính ngay nơi niệm đó người học Phật, pháp sư xuất gia cũng không ngoại lệ.

Ngày trước tôi ở San Francisco, có một vị, có thể hiện tại không còn nữa, ông ta có một sở thích, sưu tập tượng Phật, ông có một phòng sưu tầm. Lúc tôi đến, đặc biệt mở cửa cho tôi xem, toàn là đồ cổ. Tượng này là tượng của đời Đường, Ngụy Tấn Nam Bắc triều thu thập rất nhiều tượng Phật. Vô cùng trân quý! Bình thường cánh cửa đó luôn luôn khóa, khóa như vậy. Người như vậy chết rồi ông ta sẽ đi về đâu? Không đến Thế giới Cực Lạc, những tượng Phật chưa buông xuống được, nhất định vẫn còn ở trong căn phòng đó. Căn phòng đó đầu thai làm gì? có kiến, có gián, có chuột. Ông đến đó, chắc chắn vậy, ông không nở rời đi. Quý vị nghĩ đến những điểm này, thật rất đáng sợ!

Yêu thích kinh sách, đều là đồ cổ, bản của triều đại nào, yêu thích những thứ đó, tương lai chết đi, trong sách có một sách, liền làm những thứ đó. Quý vị đã hiểu hết rồi, hiểu rõ rồi, quý vị sẽ hiểu được rất đáng sợ! Những thứ này đều là giả. Sanh không đem đến, chết không mang đi, quý vị cần nó để làm gì? Tôi một đời không sưu tập, vì sao không sưu tập? bản thân tôi không có chỗ để cất. Suốt đời đều lang thang, không có nơi để cất. Cho nên người khác tặng tôi thứ gì, nói thứ này rất đắt giá. Giống như

bức tượng Phật sau lưng tôi, Hoa Nghiêm tam Thánh, biết bao người đến xem. Tượng Phật này là thứ được truyền lại. Tỉ mỉ quan sát nó có lẽ là tác phẩm đời nhà Đường. Nhưng cổ nhân họ không viết tên, họ cũng không viết niên đại, cũng là một nhà sưu tầm sưu tầm được, nhà sưu tầm qua đời rồi, không biết truyền như thế nào lại đến tay một người đồng tu, ông đem đến tặng cho tôi. Tôi liền bảo ông ta photo, tôi dùng bản photo, nguyên bản tôi không lấy, bản photo rất tốt. Ai thích muốn lấy đi thì lấy, tôi đi photo tấm khác. Cho nên đối với những thứ đồ cổ này tôi chẳng có chút hứng thú nào. Người khác nhìn thấy rất quý giá, rất trân quý, trước mắt tôi thì chẳng đáng một đồng, khởi tâm lo này để làm gì!

Chỉ cần trong tâm có sở thích, quý vị liền có ý niệm, liền không buông xuống được. Vì sao không niệm A Di Đà Phật? Vì sao không niệm Thế giới Cực Lạc? Niệm A Di Đà Phật, niệm Thế giới Cực Lạc, điểm tốt rất là nhiều! Điểm tốt trước mắt là tâm địa thanh tịnh, mây trần không nhiễm. Thân tâm tự tại, pháp hỷ sung mãn. Điểm tốt trong tương lai là đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà. Chúng ta phải đặt điều này lên hàng đầu, không thể đặt hàng thứ hai. Cái gì cũng phải buông xuống. Những thứ cuộc sống cần có cũng tốt, không có cũng rất tốt. Quý vị liền được tự tại rồi. Cho nên “tùy tội thú hưởng”, những lời này rất nghiêm trọng, không thể không lưu ý. Sở thích, thèm khát, dục vọng là tội. Bởi vì nó có thể giữ quý vị nơi sáu nẻo luân hồi. Trong sáu nẻo luân hồi, chắc chắn thời gian trong ba đường ác sẽ dài, thời gian trong ba đường thiện ngắn.

Dưới đây nói, “theo tội báo họ, đi vào đường ác, nếu bị đọa vào địa ngục vô gián, muôn kiếp khó ra, nên gọi hoặc trường”, đây là thọ mạng dài. Không ra khỏi địa ngục. “Hoặc vi vi khuẩn”, vi khuẩn là chúng sanh. vi là vi tế, khuẩn là tế khuẩn. Thọ mạng của chúng ngắn, thậm chí thọ mạng chỉ dài có vài phút, đó là một đời của nó. “Tức sát na sanh tử, nên gọi là hoặc đoản”. Vì sao lại đoản mệnh như vậy? Nghiệp sát nặng quá, nó giết biết bao chúng sanh! Mỗi một chúng sanh đều nợ mạng sống, đòi mạng sống của nó. Cách trả nợ như thế nào? Gọi là vạn lần chết vạn lần sanh.

Hội Sớ viết: Như tám đại địa ngục và quỷ trường thọ nói là “hoặc trường”, trong cõi nga quỷ thọ mạng đều rất dài. Quỷ trường thọ này là quỷ thọ mạng dài nhất trong loài quỷ. Trong kinh nói với chúng ta. Cõi quỷ một ngày là nhân gian chúng ta một tháng. Một năm là 365 ngày, là một năm, nhưng mỗi ngày bằng chúng ta một tháng. Thọ mạng dài nhất là một ngàn tuổi. Quý vị đọa vào cõi quỷ thì khi nào mới ra được? Thọ mạng trong cõi người ngắn, ngắn là thời đại của chúng ta. Phật nói cho chúng ta thọ mạng của cõi người dài nhất là 84.000 tuổi. Từ 84.000 tuổi cứ mỗi một trăm năm giảm một tuổi, giảm đến 10 tuổi. Mười tuổi là thọ mạng bình quân ngắn nhất, từ mười tuổi mỗi một trăm năm lại tăng thêm một tuổi, một lần tăng giảm như vậy gọi là một tiểu kiếp. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện thời kỳ này là kiếp giảm. Năm xưa Thế Tôn tại thế, khi đó thọ mạng là 100 tuổi. Sau khi Thế Tôn diệt độ, đến thời chúng

ta ngày nay là 3000 năm rồi, vậy là giảm 30 tuổi. Hiện tại thế gian chúng ta thọ mạng con người là 70 tuổi. Cho nên cổ nhân nói “nhân sanh thất thập cổ lai hi”, cũng có người đoán mệnh, cũng có người trường thọ, đó là nghiệp báo của mỗi người khác nhau. Vậy là tình trạng thông thường trong sáu nẻo “như con thiêu thân hay phù du”, những loài động vật nhỏ như trùng bay loài thân mềm gọi là “hoặc đoán”. Thọ mạng của chúng chỉ có vài giờ đồng hồ, đó là một đời của nó.

Trong đó thọ mạng vô vàn sai khác, đều là do nghiệp trước chiêu cảm, do những nghiệp thiện hay bất thiện trong đời quá khứ quý vị đã từng tạo tác chiêu cảm đến.

Thiện thú, đây là cõi thiện, coi trường thọ là phước. Ác thú, lại coi trường thọ là họa lớn. Quý vị ở trong địa ngục mà trường thọ đó là tai họa. Nhân thiên trường thọ là phước báo. Ngạ quỷ địa ngục trường thọ, đó không phải là phước, đó là tội. Điều này chúng ta đều phải nên biết.

“Theo nhau cùng sanh, lại đền đáp cho nhau, biểu thị oan oan tương báo không có cùng tận”. Cho nên Đức Phật dạy chúng ta, Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện. Nhưng ngài vẫn còn có một lời giáo huấn quan trọng, chúng ta không nên quên mất, gọi là “tam luân thế không”. Giúp đỡ người khác, giúp đỡ lớn hơn nữa, giúp đỡ nhiều hơn nữa, đều không nên để ở trong tâm. Trong tâm nếu như không có việc đó, không có vướng bận, thì sẽ không chiêu cảm quả báo. Nếu như luôn luôn nghĩ đến tôi đối với người ta tốt như vậy, đó là gì? Tương lai người kia phải đền đáp. Quý vị cũng phải tiếp nhận sự báo đáp của họ. Vẫn không tránh khỏi oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không ngừng không dứt. Đây chính là con người vì sao không thoát khỏi luân hồi.

Trong Hội Sớ có một đoạn như thế này: những người sát sanh, đời đời cùng sanh, hai bên hại nhau, báo thù oán hận đó. Người sát sanh. Dưới đây Niệm Lão lại có giải thích, ví dụ như người bị giết vì đòi nợ mạng, ắt sẽ truy tìm oan gia đòi đầu. Họ muốn tìm người này, đồng thời xuất hiện trên thế gian họ mới có thể báo đền được. Nên oan gia trái chủ “cùng sanh theo nhau”, họ lại đến rồi. Đời này người giết cừu, đời sau người chết làm cừu, cừu chết làm người, con cừu này lại bị người giết. Lại giống như mèo chết làm chuột, chuột chết lại trở thành mèo, mèo ăn chuột. Đời sau chuột lại trở thành mèo, nó lại trở thành chuột lại bị mèo ăn mất, đây là oan oan tương báo. “Đòi đời cùng sanh, đòi nợ đền mạng”. Sự việc này không thể làm. Nên nói càng phải báo đền. Vì vậy người đòi nợ luôn luôn báo thù quá nặng. Họ sẽ không đòi đến mức vừa đủ, họ luôn muốn đòi nhiều hơn một chút. Như vậy “lại kết oan mới”. Oan càng kết càng sâu, thực sự là không ngừng không dứt. Những sự việc này chúng ta đều có phần hết, đều làm những việc này. Không học kinh Phật không biết được, sau khi học rồi, ngày ngày đều phải nghĩ đến việc trả nợ, nhất định đem công đức tu tập của bản thân, hồi hướng cho những oan thân trái chủ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, phải hồi hướng. Bất luận là cố ý hay vô ý tạo những nghiệp đó, vì sao vậy? Vì

trương lai bản thân lúc vãng sanh không bị chướng ngại. Bày ra trước mắt chúng ta nhìn thấy người niệm Phật vãng sanh, luôn luôn nhìn thấy rất nhiều người áp vong, đều là đến đòi nợ, người đến đòi mạng làm chướng ngại. Quý vị nợ mạng họ, họ nhớ rất kỹ, quá khứ quý vị giết hại họ, ngày nay họ đòi mạng. Quá khứ quý vị mắc nợ họ, họ đến đòi tiền, họ không để quý vị đi. Nhà Phật có phương tiện thiện xảo, có pháp sư, có đồng tu bạn tốt, nhìn thấy rồi đến hòa giải, giúp họ hòa giải, đối phương tiếp thu rồi, chướng ngại của họ sẽ không còn nữa. Chỉ cần có người xuất hiện hòa giải, tuyệt đại đa số đều tình nguyện hóa giải. Vì sao vậy? hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi.

Năm xưa chúng tôi ở Singapore, Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm - Trần Quang Biệt, lúc vãng sanh chúng tôi có mặt, lão cư sĩ này tuy là tín đồ Phật Giáo, nhưng Phật Giáo là gì ông ta không biết, ông ấy ở Singapore cũng là người nổi tiếng, cũng là người giàu có, làm tổng giám đốc Ngân hàng, làm gì có thời gian để xem kinh, để nghe kinh? Không có. Cuối đời sinh bệnh không thể đi làm ở nhà dưỡng bệnh. Lúc này cũng cảm thấy vô vị, đúng lúc gặp được tôi giảng kinh tại Cư sĩ lâm. Ông rất ít khi đến Cư sĩ lâm, khoảng một năm chỉ đi một lần, họp lớn ông mới đến, thời gian khác ông đều không đi. Nghe nói tôi giảng kinh ở đó, ông liền xin đĩa giảng với Lý Mộc Nguyên. Đường lúc đó còn chưa có đĩa, là phim cuộn, lúc đó là phim cuộn, đem về nhà mở ra xem. Ông xem rất chăm chú, mỗi ngày xem tám tiếng đồng hồ. Thật đúng là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Ngoài xem giảng ra, ông liền niệm A Di Đà Phật, hai năm. Ông nói với Lý Mộc Nguyên, ông sắp vãng sanh rồi. Lý Mộc Nguyên liền xin ông, ông không thể đi. Nhân sự của cư sĩ lâm chưa ổn định. Không có ông, cư sĩ lâm không thể duy trì được, yêu cầu ông ở lại thêm hai năm, ông đồng ý, cũng được! Vậy là ông sống thêm hai năm nữa. Ông cũng không nói lúc nào ông ấy đi. Một hôm viết trên tờ giấy ngày tháng, tháng 8 ngày mấy tôi quên rồi, viết mười mấy lần, cũng không ai dám hỏi ông, cũng không hiểu nghĩa là gì, chính là ngày đó đi. Ba ngày trước, ông biết trước giờ đi nhưng ông không nói với ai, mà ông viết ở trên giấy, viết ra mười mấy ngày, ngày đó đi. Thời đó cư sĩ lâm vừa đúng lúc mở một lớp bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, có mười mấy vị đồng học. Mọi người bốn người một tổ luân lưu trợ niệm. Có một nhóm đồng học trợ niệm trở về, chúng tôi đều không hiểu, họ trở về rất bình thường. Trở về rồi, cư sĩ lâm có một vị cư sĩ bị hồn ma áp xác, nói họ là oan thân trái chủ của lão lâm trưởng, nhân số rất nhiều. Họ ấy nói họ nhìn thấy lão lâm trưởng niệm Phật vãng sanh vô cùng hoan hỷ, họ nói chúng tôi đến không phải là gây phiền phức, là đến quy y, cầu siêu độ. Vậy là mọi người chúng tôi đều yên tâm rồi. Họ cùng pháp sư đi đến cư sĩ lâm, thần hộ pháp của cư sĩ lâm cho phép họ đi vào. Lúc đó tôi đang giảng kinh ở HongKong, điện thoại cho tôi, tôi liền nói với ông ấy, có thể, làm quy y cho họ. Mời họ vào giảng đường nghe kinh. Họ trả lời rằng: ánh sáng trong giảng đường sáng quá, có Phật quang, họ không dám đi vào. Cuối cùng yêu cầu hi vọng ở trai đường, nơi ngồi ăn cơm, là trai đường, ở trong trai đường đặt một cái ti vi lớn, họ muốn nghe Kinh Địa Tạng, muốn nghe Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, họ chỉ định hai bộ kinh này. Chúng tôi mở máy tại trai đường, họ ở tại trai đường

nghe, hình như mở liên tục ba tháng, toàn bộ đều đi hết. Cho nên tâm chánh hạnh chánh cho dù là oan thân trái chủ, quý vị có thần hộ pháp thủ hộ, họ cũng không dám đến gây phiền phức. Nhìn thấy quý vị thực sự niệm Phật vãng sanh, họ hoan hỉ, họ cũng muốn cầu vãng sanh. Cho nên đến xin quy y, đến xin nghe kinh. Có câu: “người đồng tâm này, tâm đồng lý này”.

Tiếp theo dưới đây nói “ương ác vị tận, chung bất đắc ly”. Sám trừ nghiệp chướng quan trọng biết bao! Ngày ngày phải tu sám hối. Đại sư Chương Gia năm xưa nói với tôi, sám trừ nghiệp chướng, Ngài nói Đại Thừa trọng thực chất, không trọng hình thức. Giống như những nghi thức này không quan trọng. Cái gì gọi là chân sám hối? Sau đó không tạo nghiệp nữa, gọi là chân sám hối. Sám hối rồi vẫn còn làm, đây là giả, đây không phải là thật. Biết là sai liền có thể sửa, biết là thiện, liền có thể học. Đây là chân sám hối. Cho nên chúng ta mới hiểu rõ, nhà Phật sám hối và Nho gia nói bất nhị quá là cùng một ý nghĩa. Chúng ta từ vô thi kiếp đến nay oan thân trái chủ quá nhiều, nhiều kiếp về trước có lẽ đã quên rồi. Chúng ta quên rồi, nếu không phải là thâm thù đại hận thì quên rồi. Họ có thể cũng quên rồi. Nhưng càng gần thì tâm báo thù đó càng mạnh. Điều này chúng ta không thể không biết. Đối với việc hóa giải oan thân trái chủ phải từ gần đến xa. Việc trước mắt phải ưu tiên hàng đầu. Dùng tâm chân thành để đối đầu với sự việc này, dùng tâm tâm quý. Mình làm sai việc gì rồi, có lỗi với người khác, nhất định phải có công đức tu học để hồi hướng bù đắp những lỗi lầm. Người khác có lỗi với mình thì xóa bỏ cho qua hết, quyết không để ở trong lòng, cũng phải đem công đức hồi hướng cho họ. Hi vọng họ có thể được Tam bảo gia trì, họ cũng giác ngộ, có thể đoạn ác tu thiện. Luôn phải thời thời khắc khắc nghĩ đến việc suy lòng mình ra lòng người. Hi vọng mọi người đều tốt. Những nghiệp ác quá khứ đã gây tạo, đều là mê hoặc điên đảo. Luôn cống cao ngã mạn, hành động theo cảm tính, không hiểu được chân tướng sự thật. Ngày nay hiểu được rồi, giác ngộ rồi, biết sai rồi, ta giác ngộ rồi, họ chưa giác ngộ, vậy người giác ngộ kia phải dùng tâm thái gì để đối xử với những người hữu duyên đó? Bản thân đã biết rồi.

Dưới đây giải thích “ương” là họa, chính là tai ương. Tội là phạt, là trừng phạt. Những tội ác đã gây tạo chưa có thể đền trả hết, ắt phải xoay chuyển vào đường ác, không có thời kỳ ra khỏi, đau không thể nói hết. Chúng ta trong đời quá khứ đã tạo những nghiệp ác, phải sám hối cho hết. Lúc nào có thể sám hết? ngã chấp phá rồi liền sám được hết. Vì sao vậy? Vì ngã chấp phá được rồi, quý vị liền chứng quả A la hán. Quý vị liền siêu việt sáu nẻo luân hồi. Oan thân trái chủ trong sáu nẻo luân hồi vĩnh viễn không tìm ra quý vị, không thấy quý vị nữa, trong sáu nẻo không thấy nữa. Nếu như quý vị vẫn còn có thì đời đời kiếp kiếp cũng sẽ ở trong sáu nẻo, quý vị không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Vậy chúng ta làm thế nào để học được công phu của A la hán? Dùng pháp môn niệm Phật, niệm đến sự nhất tâm bất loạn, liền bình đẳng với công phu đoạn chướng của A la hán. Lý nhất tâm bất loạn, đó là cảnh giới của viên giáo sơ trú trở lên. Sự nhất tâm bất loạn là cảnh giới của A la hán trở lên. Chúng ta chỉ cần

một câu danh hiệu Phật, liền có thể giải quyết được sự việc này. Dùng phương pháp khác thì rất khó rất khó. Cho nên niệm Phật đích thực là có thể tiêu trừ nghiệp chướng. Nghiệp chướng này không tiêu chính là nghiệp duyên đối với sáu nẻo chưa đoạn được.

Dưới đây nói “tự nhiên hữu thị”. Đại sư Nghĩa Tịnh nói: làm ác tuy không muốn quả khổ, nhưng quả khổ tự nhiên đến. Tu thiện tuy không hi vọng quả vui, nhưng quả vui tự nhiên đến. Đây là nói về nhân duyên quả báo. Làm ác không mong tương lai có được quả khổ, có người làm ác nào mà hi vọng tương lai có ác báo? Nếu như họ có ý niệm này họ đã không dám làm ác rồi, hiểu được làm ác sau này có ác báo, họ làm sao mà dám? Cho nên giáo dục nhân quả quan trọng. Giáo dục luân lý đạo đức có thể giúp một người xấu hổ khi làm ác. Họ làm ác thì xấu hổ, cảm thấy rất tầm quý. Đây là sự trói buộc của luân lý đạo đức. Nhưng vẫn có người, không quan tâm đến luân lý đạo đức, họ dám đi làm ác. Người hiểu nhân quả thì không dám, Vì sao vậy? vì nhân quả có báo ứng. Vậy là lo sợ rồi! Cho nên xã hội Trung Quốc trường an cửu trị đến mấy ngàn năm. Thật tình mà nói đặc lực đối với giáo dục Nho Thích Đạo. Nho gia dùng lễ nhạc để giáo hóa chúng sanh. Làm cho chúng sanh rõ lý, giảng rõ nhân nghĩa, trung hiếu, liêm sĩ, nói những thứ này. Họ tình nguyện làm người tốt, tình nguyện làm gương tốt cho mọi người trong xã hội. Giáo dục lễ giáo Nho gia, nhân quả của Đạo gia, chính là miếu Thành hoàng; giáo dục của Nho Gia ở Từ đường, hòa mục luân thường, giáo dục đạo giáo ở miếu Thành hoàng, miếu Thành hoàng nơi đạo giáo, giáo dục nhân quả, thiện có thiện quả, ác có ác báo. Nhân duyên quả báo không sai mấy may. Phật là giáo dục giác ngộ.

Quý vị xem giáo dục luân thường, giáo dục nhân quả, giáo dục giác ngộ, hiểu rõ chân tướng sự thật họ sẽ không làm ác nữa. Đoạn ác tu thiện, người thực sự giác ngộ, tâm địa thanh tịnh mây trần không nhiễm. Nhưng trên sự tướng, nhất định là đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Đây là bốn loại, bốn loại đức hạnh cơ bản trong Hoàn Nguyên Quán, tùy duyên diệu dụng, tùy duyên, tùy thiện ác duyên. Theo ác duyên đoạn ác, theo thiện duyên tu thiện. Đoạn ác tu thiện, không có phân biệt, không có chấp trước. Tâm thanh tịnh hiện tiền, đây là giác ngộ. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Cũng chính là lia tất cả tướng, tu tất cả pháp. Đây là lời Đức Phật nói, nói rất viên mãn. Tam giáo đều dạy người rất tốt. Người người đều là người tốt, việc việc đều là việc lành. Gia đình hạnh phúc mỹ mãn, xã hội trường trị cửu an. Người Trung Quốc biết cách giáo dục. Điều này từ trên nhân quả mà nói, làm ác không muốn bị quả khổ. Quả khổ tự nhiên tương ứng. Cảm, quả khổ nó tức là ứng. Tu thiện không hi vọng được quả vui. Chúng ta nói không hi vọng phước báo, phước báo nó tự đến. Quả vui tự ứng “đồng nghĩa với ảnh hưởng”. Sự ảnh hưởng này viết trong ngoặc đơn “như bóng theo hình”. Dưới ánh sáng mặt trời chúng ta đứng ở đó, bên cạnh liền có bóng, nó không tách rời. “Như vang theo tiếng”, tiếng vang này là gì? Trong hang núi,

chúng ta hét một tiếng dài liền có tiếng vang lại. Đều là ví dụ cho quả báo thiện ác tự nhiên.

“Nên kinh này phần nhiều nói là tự nhiên”. Trước đây chúng ta đọc qua tám điều tự nhiên. “Là hiển nhân quả quyết định pháp nhĩ”. Pháp nhĩ chính là tự nhiên, pháp nó vốn là như vậy. Pháp nhĩ chính là ý nghĩa này. Vốn nó đã như vậy gọi là pháp nhĩ như thị. Pháp là tất cả pháp, tất cả đều không tách rời được nhân quả. Chúng ta khởi tâm động niệm là cảm, nhất định có hồi ứng, pháp nhĩ này tự nhiên. Trái đất hiện tại của chúng ta có tai biến rồi. Từ tháng ba có người đồng tu, thu thập trong tháng này xảy ra bao nhiêu lần thiên tai, đem những tiêu đề của những bản tin ghi chép lại cho tôi xem. Không có nội dung, chỉ là tiêu đề. Tháng ba, tháng tư, tháng năm, tháng sáu, tháng bảy năm tháng này, tháng sau nhiều hơn tháng trước, tháng sau nghiêm trọng hơn tháng trước. Điều này chứng tỏ điều gì? Báo ứng. Chúng ta nhìn thấy báo, nhìn thấy ứng. Vậy chúng ta phải nghĩ xem, báo ứng này từ đâu đến? Là chúng ta khởi tâm động niệm nói năng tạo tác chiêu cảm ra, chúng ta khởi tâm động niệm là gì? Chúng ta cần thận để đối chiếu một chút. Chiêu cảm của thiện tâm thiện hạnh là phước báo. Ác niệm ác hạnh chiêu cảm đến là tai họa. Sự việc này pháp nhĩ như thị. Cho nên tôi thường nói với các đồng học rằng nhất định không có tai họa tự nhiên. Tự nhiên vĩnh viễn là tốt đẹp. Tự nhiên là bình thường.

Cổ nhân nói rất hay “nhân khí thường tắc yêu hưng”, con người bỏ mất sự bình thường, bình thường là gì? Hiếu thuận cha mẹ là bình thường, tôn sư trọng đạo là bình thường. Yêu thương anh em là bình thường. Với bạn bè giữ chữ tín là bình thường. Cho nên luân lý đạo đức chính là bình thường. Ngày nay chúng ta không cần đến ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức, đây gọi lại bất thường. Kết quả của bất thường là gì? là yêu ma quỷ quái thiên tai địa hãm đều đến hết, đây là bất thường. Trời đất bất thường, hiện tại dường như trên tin tức cũng thường thường báo cáo, khí hậu bất thường, cái gì cũng bất thường rồi. Bất thường đến như thế nào? Là khởi tâm động niệm của chúng ta, nói năng tạo tác bất thường chiêu cảm báo ứng đến. Báo ứng này liên tiếp như vậy, nghiêm trọng như vậy, hiện tại mỗi người đều lo lắng, ngay người nước ngoài đều đến hỏi tôi, làm thế nào? Làm sao để ứng đối với những sự thật này? Sự thật này rất khó để ứng phó. Nguyên nhân là gì? Vì người hiện đại giỏi hoài nghi. Luôn cho rằng khoa học có thể giải quyết tất cả những vấn đề, thực sự là mê tín khoa học, hoài nghi tổ tông. Luân lý đạo đức tổ tông nói họ hoài nghi, họ không tin tưởng. Nhân quả báo ứng mà tổ tông nói, họ không tin. Phật Bồ Tát lời lành khuyên bảo họ không tin, vậy là hết cách rồi. Những thứ này là tổ tông nói, Phật Bồ Tát nói, đều là thường đạo, là chân lý. Nếu như quý vị không tin, quý vị bỏ qua nó, tai họa đến rồi, báo ứng liền hiện tiền. Quý vị dùng phương pháp khoa học để giải quyết vậy! Vì sao khoa học không thể giải quyết? Phạm vi nghiên cứu của khoa học là vật lý. Phạm vi của vật lý có giới hạn. Giống như trong kinh Phật nói, vật lý có thể duyên đến A lại da, không duyên đến được tự tánh. Những hiện tượng vật chất này từ đâu mà đến? Từ ý niệm

biến hiện ra. Điều này nhà khoa học không thừa nhận. Nhưng nhà khoa học hiện đại có một số thừa nhận rồi, hơn nữa đã bỏ công phu rất nhiều vào việc này. Phật Pháp nói khởi nguyên của vật chất là một niệm bất giác mà có vô minh. Vô minh chính là A lại da. Trong vô minh có ba loại hiện tượng xuất hiện. Loại nghiệp lực thứ nhất nhà khoa học gọi nó là năng lượng. Năng lượng từ đâu đến? Năng lượng từ chấn động mà đến. Nhà khoa học cận đại có người cho rằng toàn thể vũ trụ là hiện tượng ba động. Họ dùng dây đàn tượng trưng, định luật dây đàn. Tất cả hiện tượng đều là sản sinh như vậy. Rất gần gũi với cách nói trong Phật Pháp. Do năng lượng sinh ra ra tin tức. Tin tức là hiện tượng tinh thần, nhà Phật nói là thọ, tướng, hành, thức. Từ thọ, tướng, hành, thức biến hiện ra hiện tượng vật chất. Cho nên vật chất từ đâu đến? Vật chất từ tâm tưởng sanh. Nếu như quý vị hiểu được đạo lý này, vấn đề sẽ rất dễ giải quyết, tâm tưởng sanh. Hiện tại tâm tưởng chúng ta không tốt, cho nên hiện tượng vật chất biến hoại rồi. Chúng ta đổi một ý niệm khác, hiện tại chúng ta tâm tưởng đều là thiện, đều là việc tốt, tai nạn trên trái đất này sẽ không còn nữa. Thân thể chúng ta tật bệnh, liền có thể khôi phục bình thường, khôi phục mạnh khỏe. Cho nên ngày nay giải quyết vấn đề không phải là vật chất, phải dùng vấn đề tâm lý để giải quyết. Khoa học ý niệm dùng những thứ mới mẻ này để giải quyết, mới có thể hóa giải tai nạn này. Cho nên trong kinh đều nói là tự nhiên. Tất cả báo ứng là tự nhiên, ý nghĩa tự nhiên này rất sâu.

Hội Sớ nói: Nhân quả tất ứng, nên nói tự nhiên. Nhân là cảm, quả là ứng, cảm ứng đạo giao, không thể nghĩ bàn. Ngay chúng ta học tập đều không tách rời đạo lý này, đặc biệt là văn hóa truyền thống xưa và Phật Pháp Đại Thừa, học như thế nào? Nhất là trong thời đại này, chúng ta muốn học không có thầy giáo hướng dẫn, hoàn cảnh học tập không có, lúc này phải làm như thế nào? Để chúng ta hồi tưởng năm xưa lúc Mạnh Tử tại thế, ông gặp phải khó khăn này, tương tự như chúng ta vậy. Ông ngưỡng mộ Khổng Tử, Khổng Tử qua đời rồi, không còn nữa, mẹ Mạnh Tử tuy ba lần chuyển nhà để giúp đỡ ông, giúp ông có hoàn cảnh học tập tốt sản sinh một chút hiệu quả, chuyển đến nơi gần trường học, để cho ông có thể thân cận với giáo dục của thánh hiền. Khổng Tử tuy không còn, nhưng sách Khổng Tử viết vẫn còn, ông liền nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, học được rất giống. Dường như Khổng Tử lại xuất hiện ở thế gian. Hậu thế tôn ông là Á Thánh. Chúng ta ngày nay muốn thành tựu, có thể nói ngoài bất chước Mạnh tử ra, dường như nghĩ không ra phương pháp tốt hơn. Vậy phải dùng thái độ của phu tử, quý vị mới có thể thực sự học được tốt. Phu tử là thái độ gì? “thuật mà không viết, tin mà thích cổ”, hai câu nói này quan trọng. Hai câu này giúp người hiện đại thành Thánh thành hiền, làm Phật, làm Bồ Tát. Quý vị học rồi khiêm tốn, cung kính. Khổng Tử một đời không có sáng tác, không có phát minh. Nói cách khác, ông một đời học được, tu được, dạy học, truyền lại cho hậu thế, toàn là những thứ của cổ thánh tiên hiền, không phải là của bản thân. Đây là thái độ tốt nhất để học thánh hiền, học Phật Bồ Tát. Thực sự đem “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng” thực hành một cách viên mãn nhất. Cho nên người ta mới có thành tựu. Hiện tại trường học dạy học, tôi nghe nói những em nhỏ mẫu giáo cô giáo đã chủ trương

cho chúng nó sáng tạo. Vậy là hoàn toàn đối nghịch với thái độ cầu học của Khổng lão phu tử rồi. Đây là có vấn đề rồi, làm ngược lại mà có thể thành tựu sao? Nếu như chúng ta dùng thái độ của Khổng phu tử nói với những thầy giáo trong trường học hiện tại, họ sẽ đều lắc đầu, họ không tin tưởng. Vấn đề này nghiêm trọng rồi. Đặc biệt là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đây là Phật Pháp. Phật Pháp mục đích cầu học là khai mở tự tánh, nó không phải là gì khác, nó không phải là đối ngoại. Phật Pháp nói với chúng ta cổ thánh tiên hiền cũng như vậy, cũng có ý nghĩa này. Trí tuệ đức năng tài nghệ phước báo, toàn là trong tự tánh quý vị vốn có. Quý vị có thể khai mở ra, lấy mãi không hết, dùng mãi không cạn. Đại Thừa giảng đạo lý này giảng vô cùng thấu triệt. Có sự thật cho quý vị thấy, lời không phải là giả. Huệ Năng đại sư không biết chữ, chưa từng đi học, ở lại Hoàng Mai tám tháng, chưa từng đi vào giảng đường, chưa từng đi vào thiền đường, Lão hòa thượng phân công việc cho Ngài là làm việc nặng nhọc, làm trong phòng giã gạo, công việc của ngài là giã gạo, chẻ củi. Ngài trẻ tuổi, tiều phu, có sức lực, làm việc nặng. Sau khi khai ngộ, khai ngộ năm 24 tuổi, tuổi tác còn trẻ. Sau khi khai ngộ, vô sở bất tri, vô sở bất năng. Khai ngộ là gì? khai mở tự tánh. Trí tuệ trong tự tánh hoàn toàn xuất hiện rồi. Quý vị không hỏi, tâm địa họ thanh tịnh.

Trong Kinh Bát Nhã nói bát nhã vô tri. Quý vị không hỏi, trong tâm ngài cái gì cũng không có, lúc quý vị hỏi tự nhiên phản ứng với quý vị, cái gì cũng biết. Ngài thị hiện là thân phận người xuất gia, mọi người đều đến hỏi ngài những thứ trong kinh điển của Phật, không ai hỏi ngài về những thứ thế gian. Nếu như có người hỏi ngài pháp thế gian, không có gì là ngài không biết được. Nếu như Huệ Năng đại sư sinh vào thời nay, người khác hỏi ngài cách làm đầu đạn nguyên tử như thế nào ngài sẽ nói cho quý vị. Vì sao vậy? tất cả pháp không rời tự tánh. Cho nên kiến tánh gọi là đại viên mãn. Viên mãn điều gì? trí tuệ viên mãn, đạo đức viên mãn, năng lực viên mãn, phước báo viên mãn, không có gì không viên mãn. Khác với khoa học, khoa học làm không đến viên mãn. Viên mãn, vì sao viên mãn? Là tự nhiên. Nó vốn đã viên mãn rồi. tự tánh thanh tịnh viên minh thể nó vốn đã là tự nhiên. Dạy học của Thánh hiền phương đông, họ dạy là dạy những thứ này, không phải những thứ bên ngoài.

“Bạo ứng”, bạo là mạnh mẽ, gấp, đột nhiên, có ba nghĩa này. “Ứng” chính là chỉ cho báo ứng. Người thiện hành thiện, người ác làm ác, ứng thọ quả báo. Điều này là tự nhiên.

Hoặc không đương thời lập tức hiển thị, nhưng nhân quả không giả, vào đời sau của họ, ắt sẽ thọ báo đó. Họ làm ác, hiện tại chưa nhìn thấy họ chịu ác báo. Vì sao vậy? Điều này trong kinh điển Đại Thừa Phật đã giảng rất rõ ràng. Trong đời quá khứ họ tu thiện quá nhiều, phước hiện tại họ hưởng là phước báo tu thiện trong đời quá khứ họ chưa hưởng hết. Phước báo thiện đó hưởng hết rồi, ác báo của họ sẽ hiện tiền, liền khởi lên thôi. Không phải là không có quả báo, mà thời khắc chưa đến. Hiện tại

đời này tu phước, có thể cả đời này chịu khổ chịu nạn vô cùng, nguyên nhân là gì? Trong đời quá khứ họ làm ác quá nhiều, ác nghiệp chưa tiêu hết, hiện tại phải chịu tội. Tuy làm thiện tích đức, họ vẫn là đang chịu tội. Đợi đến lúc họ chịu tội xong rồi, phước báo liền hiện tiền. Cho nên quả báo thông ba đời. Quý vị nếu như có thể nhìn thấy quá khứ hiện tại vị lai, thì hốt nhiên đại ngộ, mới hiểu được không sai mấy may. Hiện tại một đời tu phước, tu thiện tích đức, nhưng gặp phải tai nạn rất nhiều. Trong lòng bản thân chúng ta hiểu rõ, đây là tiêu nghiệp chướng, là việc tốt! Nghịch đến thuận thọ, đối với nhân quả báo ứng tuyệt đối không mê hoặc, có tín tâm kiên định, biết được không phải không chịu báo, mà thời khắc chưa đến.

Tôi có một lần ở Bắc Kinh, sau khi Hoàng Niệm Lão vãng sanh, tôi đến Bắc Kinh hai lần, học sinh của lão cư sĩ đến thăm tôi, nói với tôi: Thầy giáo con nói, tức là Hoàng Niệm Lão nói, nói với họ, ông nói pháp sư Tịnh Không nếu như không vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, thì phước báo đời sau, ông nói sẽ lớn lắm, lớn lắm! Ông tán thán như vậy. Tôi có cần phước báo đời sau không? Tôi không làm những việc ngốc đó đâu. Đừng nói là nhân gian, quý vị muốn tôi làm vua trên trái đất này, tôi cũng không làm! Quý vị bảo tôi đi làm thiên vương, làm Thiên vương Ma hê thủ la, tôi cũng không làm! Vì sao vậy? không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Việc này làm không được. Nếu quý vị không tin giờ lịch sử ra xem xem, các đời đế vương, có đế vương nào có kết cục tốt! không phải quý vị đã rõ ràng rồi sao! Những vị đế vương này vừa đầu thai chuyển thế tất cả đều đọa lạc. Có thể trở lại nhân gian trở thành một người bình thường, cũng có thể nói là giỏi lắm rồi, rất hiếm có rồi! Cho nên chân tướng sự thật không thể không rõ ràng. Sau khi rõ ràng rồi tâm quý vị liền định. Ta nhất định cầu sanh Tịnh Độ, ta phải đi con đường này. Tôi nhất định đi thân cận Phật A Di Đà, đến Thế giới Cực Lạc chứng đắc bồ đề rốt ráo viên mãn. Trở lại thế gian này, đó chính là Phật Bồ Tát thừa nguyện tái lai. Điều này tốt, không mê hoặc, không điên đảo, sẽ không làm việc xấu, sẽ không đọa lạc. Chúng ta một đời này gặp được cơ hội tốt như vậy, muốn đổi lại sự giàu có phú quý đời sau là sai rồi, quý vị đem vàng đi mua cái kẹo mà ăn, chính là ý này. Sự việc này làm sao mà làm được! Hoàng Lão nói lời này truyền đến tai tôi, cũng là nhắc nhở tôi không thể làm việc ngốc.

Nên nói “thiện ác hội đương quy chi”, chữ ‘hội’ này có hai nghĩa, một là nhất định sẽ có báo ứng. Thứ hai là lúc nhân duyên tụ hội quả báo liền hiện tiền. Cũng chính là điều kiện đều đầy đủ, quả báo hiện tiền. Điều kiện chưa đầy đủ, quả báo sẽ không hiện tiền. Tạo tác đó là nhân, nhân nếu gặp được duyên, quả liền xuất hiện. Nghiệp nhân quả báo không sai mấy may.

Hôm nay chúng ta học đến đoạn này.

HẾT TẬP 521